



Người ký: Bùi Thị Kim Chi  
Ngày ký: 10/12/2025 09:17:23  
Chức danh: Chủ tài khoản  
Đơn vị: Trường Tiểu học Thanh Nưa  
Nội dung: Phê duyệt hồ sơ giao  
nhận trực tuyến

Mẫu số 09  
Mã hiệu: .....  
Số:



**BẢNG THANH TOÁN CHO ĐỐI TƯỢNG THỊ HƯỜNG**  
(Kèm theo Giấy rút dự toán/nhiệm chi số 79 ngày 10 tháng 12 năm 2025)

Tài khoản dự toán ☒ Tài khoản tiền gửi ☐

- Đơn vị sử dụng ngân sách: Trường Tiểu học Thanh Nưa
- Mã đơn vị: 1095974
- Tài khoản thanh toán của đơn vị mở tại ngân hàng TM: 127000106057- Ngân hàng TMCP CT Việt Nam - CN Điện Biên
- Nội dung đề nghị thanh toán: Chuyển tiền chế độ hỗ trợ chi phí học tập cho HS T9 đến T12/2025

Đơn vị tính: đồng

| Stt  | Họ và tên                                                                                                                          | Tài khoản ngân hàng             |                          | Tổng số    | Trong đó                                |                                             |                                     |                |                                    |               |                     | Ghi chú (Tên HS)  |
|------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------|--------------------------|------------|-----------------------------------------|---------------------------------------------|-------------------------------------|----------------|------------------------------------|---------------|---------------------|-------------------|
|      |                                                                                                                                    | Số tài khoản<br>(Người bảo trợ) | Tên ngân hàng            |            | Lương<br>và phụ<br>cấp<br>theo<br>lương | Tiền<br>công<br>đồng<br>theo<br>hợp<br>đồng | Tiền<br>thu<br>nhập<br>tăng<br>thêm | Tiền<br>thưởng | Tiền<br>phụ cấp và<br>trợ cấp khác | Tiền<br>khoản | Tiền<br>học<br>bổng |                   |
| (1)  | (2)                                                                                                                                | (3)                             |                          | (4)        | (5)                                     | (6)                                         | (7)                                 | (8)            | (9)                                | (10)          | (11)                | (12)              |
|      | Tổng số                                                                                                                            |                                 |                          | 24.450.000 |                                         |                                             |                                     |                | 24.450.000                         |               |                     |                   |
| I.   | Đối với công chức, viên chức                                                                                                       |                                 |                          |            |                                         |                                             |                                     |                |                                    |               |                     |                   |
| II.  | Đối với lao động hợp đồng thực hiện công việc hỗ trợ, phục vụ theo Nghị định 111/2022/NĐ-CP)                                       |                                 |                          |            |                                         |                                             |                                     |                |                                    |               |                     |                   |
| III. | Đối với lao động hợp đồng thực hiện công việc chuyên môn, nghiệp vụ trong đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị định 111/2022/NĐ-CP) |                                 |                          |            |                                         |                                             |                                     |                |                                    |               |                     |                   |
| IV   | Đối tượng hưởng chế độ theo ND 238/2025/NĐ-CP                                                                                      |                                 |                          | 24.450.000 |                                         |                                             |                                     |                | 24.450.000                         |               |                     |                   |
| 1    | Lường Thị Thủy                                                                                                                     | 8903205187193                   | NH. AgriBank Điện Biên   | 600.000    |                                         |                                             |                                     |                | 600.000                            |               |                     | Lò Thị Khánh Chi  |
| 2    | Lò Thị Chân                                                                                                                        | 8885299974                      | NH. BIDV Điện Biên       | 600.000    |                                         |                                             |                                     |                | 600.000                            |               |                     | Lường Thị Bảo Ngư |
| 3    | Vì Văn Văn                                                                                                                         | 104880388138                    | NH. VietinBank Điện Biên | 600.000    |                                         |                                             |                                     |                | 600.000                            |               |                     | Vì Quốc Việt      |
| 4    | Lò Văn Ôn                                                                                                                          | 8912205146723                   | NH. AgriBank Điện Biên   | 600.000    |                                         |                                             |                                     |                | 600.000                            |               |                     | Lò Ngọc Ánh Dương |
| 5    | Lò Thị Phong                                                                                                                       | 3600539924                      | NH. BIDV Điện Biên       | 600.000    |                                         |                                             |                                     |                | 600.000                            |               |                     | Vì An Na Trà My   |
| 6    | Lò Văn Hùng                                                                                                                        | 109005237030                    | NH. VietinBank Điện Biên | 600.000    |                                         |                                             |                                     |                | 600.000                            |               |                     | Lò Thị Thu Nhân   |
| 7    | Lò Thị Hiên                                                                                                                        | 3600358767                      | NH. BIDV Điện Biên       | 600.000    |                                         |                                             |                                     |                | 600.000                            |               |                     | Lò Minh Khôi      |
| 8    | Quảng Thị Diên                                                                                                                     | 0779249428                      | NH. MB Quân đội          | 600.000    |                                         |                                             |                                     |                | 600.000                            |               |                     | Lò Đức Phúc       |
| 9    | Lò Thị Phương                                                                                                                      | 102876802936                    | NH. VietinBank Điện Biên | 600.000    |                                         |                                             |                                     |                | 600.000                            |               |                     | Quảng Tuấn Du     |
| 10   | Lò Thị Nhung                                                                                                                       | 9964766792                      | NH. Vietcombank          | 600.000    |                                         |                                             |                                     |                | 600.000                            |               |                     | Lò Thị Thảo Vy    |

Được quét bằng CamScanner

Được quét bằng CamScanner

|    |                                                 |               |                          |         |  |  |  |  |         |  |  |                       |
|----|-------------------------------------------------|---------------|--------------------------|---------|--|--|--|--|---------|--|--|-----------------------|
| 11 | Lò Văn Thương                                   | 101885205106  | NH. VietinBank Điện Biên | 600.000 |  |  |  |  | 600.000 |  |  | Lò Bảo Phước          |
| 12 | Lò Văn Xuân                                     | 107882746784  | NH. VietinBank Điện Biên | 600.000 |  |  |  |  | 600.000 |  |  | Lò Uyên Trang         |
| 13 | Cà Văn Hương                                    | 109885278251  | NH. AgriBank Điện Biên   | 600.000 |  |  |  |  | 600.000 |  |  | Cà Văn Đại            |
| 14 | Lò Thị Thương                                   | 8903205183417 | NH. AgriBank Điện Biên   | 600.000 |  |  |  |  | 600.000 |  |  | Lương Thị Huyền Trang |
| 15 | Tòng Thị Tâm                                    | 8903205183186 | NH. AgriBank Điện Biên   | 600.000 |  |  |  |  | 600.000 |  |  | Lò Minh Nhật          |
| 16 | Tòng Thị Tuyết                                  | 100001914054  | NH. VietinBank Điện Biên | 450.000 |  |  |  |  | 450.000 |  |  | Quảng Thị Thu Huyền   |
| 17 | Quảng Thị Thủy                                  | 106878723119  | NH. VietinBank Điện Biên | 600.000 |  |  |  |  | 600.000 |  |  | Vì Quốc Toàn          |
| 18 | Vì Văn Dũng                                     | 106874159056  | NH. VietinBank Điện Biên | 600.000 |  |  |  |  | 600.000 |  |  | Vì Gia Khánh          |
| 19 | VI QUOC ANH VA<br>GIAM HO VI VAN VAN            | 105880433355  | NH. VietinBank Điện Biên | 600.000 |  |  |  |  | 600.000 |  |  | Vì Quốc Anh           |
| 20 | Lò Thị Tâm                                      | 1015564799    | NH. Vietcombank          | 600.000 |  |  |  |  | 600.000 |  |  | Lò An Việt            |
| 21 | Cà Thị Phương                                   | 0347972389    | NH. VietinBank Điện Biên | 600.000 |  |  |  |  | 600.000 |  |  | Lò Ngọc Quý           |
| 22 | Lò Thị Phong                                    | 107883137834  | NH. VietinBank Điện Biên | 600.000 |  |  |  |  | 600.000 |  |  | Vì Thị Trà Giang      |
| 23 | Vì Văn Thắng                                    | 101869678187  | NH. VietinBank Điện Biên | 600.000 |  |  |  |  | 600.000 |  |  | Vì Duy Khánh          |
| 24 | Lương Thị Thư                                   | 106881092542  | NH. VietinBank Điện Biên | 600.000 |  |  |  |  | 600.000 |  |  | Lò Khánh Duy          |
| 25 | LO ANH DUONG VA<br>GIAM HO CA THI CUONG         | 103880431361  | NH. VietinBank Điện Biên | 600.000 |  |  |  |  | 600.000 |  |  | Lò Ánh Dương          |
| 26 | LO THI THANH HUYEN VA<br>GIAM HO LUONG THI HANG | 104880418669  | NH. VietinBank Điện Biên | 600.000 |  |  |  |  | 600.000 |  |  | Lò Thị Thanh Huyền    |
| 27 | Lò Thị Oanh                                     | 0839847044    | NH. MB Quân đội          | 600.000 |  |  |  |  | 600.000 |  |  | Lò Bình Minh          |
| 28 | Quảng Thị Diên                                  | 0779249428    | NH. MB Quân đội          | 600.000 |  |  |  |  | 600.000 |  |  | Quảng Thị Hoài Văn    |
| 29 | Lò Thị Tâm                                      | 1015564799    | NH. VCB Digibank         | 600.000 |  |  |  |  | 600.000 |  |  | Lò Thiên Bảo          |
| 30 | Lò Văn Hiêng                                    | 0795118786    | NH. MB Quân đội          | 600.000 |  |  |  |  | 600.000 |  |  | Lò Khánh Kiệt         |
| 31 | Lò Thị Ngân                                     | 107876736977  | NH. VietinBank Điện Biên | 600.000 |  |  |  |  | 600.000 |  |  | Lò Thị Ánh Tuyết      |
| 32 | Quảng Thị Yên                                   | 107878136911  | NH. VietinBank Điện Biên | 600.000 |  |  |  |  | 600.000 |  |  | Cà Thị My             |
| 33 | Lương Thị Thém                                  | 8885135749    | NH. BIDV Điện Biên       | 600.000 |  |  |  |  | 600.000 |  |  | Lò Đức Trọng          |
| 34 | Quảng Văn Công                                  | 0387189123    | NH. MB Quân đội          | 600.000 |  |  |  |  | 600.000 |  |  | Lương Thị Huyền       |
| 35 | Lò Thị Hòa                                      | 3600945938    | NH. BIDV Điện Biên       | 600.000 |  |  |  |  | 600.000 |  |  | Lò Kim Nhi            |
| 36 | Lò Văn Tâm                                      | 106881414493  | NH. VietinBank Điện Biên | 600.000 |  |  |  |  | 600.000 |  |  | Lò Ngọc Duy           |

|    |                 |               |                          |         |  |  |  |  |         |  |  |                 |
|----|-----------------|---------------|--------------------------|---------|--|--|--|--|---------|--|--|-----------------|
| 37 | Lò Thị La       | 8900205241423 | NH. AgriBank Điện Biên   | 600.000 |  |  |  |  | 600.000 |  |  | Quảng Anh Việt  |
| 38 | Lường Văn Chính | 8900205107912 | NH. AgriBank Điện Biên   | 600.000 |  |  |  |  | 600.000 |  |  | Lường Duy Khang |
| 39 | Vì Văn Hòa      | 103883105763  | NH. VietinBank Điện Biên | 600.000 |  |  |  |  | 600.000 |  |  | Vì Văn Kiệt     |
| 40 | Cà Văn Tiến     | 109880460254  | NH. VietinBank Điện Biên | 600.000 |  |  |  |  | 600.000 |  |  | Cà Thị Thảo     |
| 41 | Cà Thị Phương   | 0347972389    | NH. VietinBank Điện Biên | 600.000 |  |  |  |  | 600.000 |  |  | Lò Thành Đạt    |

*Tổng số tiền bằng chữ: (Hai mươi tư triệu bốn trăm năm mươi nghìn đồng chẵn)*

Người lập  
(Ký, ghi rõ họ tên)

Cao Thị Hà

Giao dịch viên

Kế toán trưởng  
(Ký, ghi rõ họ tên)

Cao Thị Hà

KHO BẠC NHÀ NƯỚC

Ngày 10 tháng 12 năm 2025

Thủ trưởng đơn vị

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)



Bùi Thị Kim Chi

Ngày..... tháng..... Năm 2025

Giám đốc KBNN khu vực X